TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2018/DS-ST
Ngày: 16/11/2018
V/v "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 16/11/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1006/2017/TLST-DS, ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 324/2018/QĐXXST-DS ngày 16/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 223/2018/QĐST-DS ngày 01/11/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) K L**. Địa chỉ: số 40 - 42 - 44 Phạm H T, phường V T V, Tp R G, tỉnh K G. Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Châu - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Ngô V Q - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K L – chi nhánh Đồng Tháp.

Địa chỉ: số 30, đường L T K, phường 1, t p C L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: tổ 08, khóm M T, thị trấn M T, h C L, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Quí có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) K L trình bày: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K L cho rằng vào ngày 16/6/2016, Ngân hàng TMCP K L có cho anh Nguyễn Văn H vay số tiền vốn là 350.000.000đ; thời hạn vay 24 tháng; mục đích vay là bổ sung vốn đầu tư mua thiết bị xây dựng và trang trí nội thất; lãi suất 11,61%/năm, lãi suất nợ

quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn; mức chậm trả là 0,05%/ngày và anh H có làm hợp đồng thế chấp tài sản số 320/16/HĐTC-BĐS/0600-444840 ngày 16/6/2016 cho Ngân hàng. Tuy nhiên, trong quá trình vay anh H chỉ trả nợ được một phần lãi; còn lại anh H chỉ cam kết mà không trả nợ đúng như thỏa thuận đã ký kết với Ngân hàng. Nay Ngân hàng TMCP K L khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay là 350.000.000đ và số tiền lãi là 101.362.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 451.362.000đ (ngày 16/11/2018) và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong nợ. Còn đối với yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 320/16/HĐTC/0600-444804 ngày 16/6/2016 được ký kết giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP K L với bên thế chấp là anh Nguyễn Văn H đã được đăng ký giao dịch bảo đảm hợp pháp để đảm bảo cho việc thi hành án thì Ngân hàng xin thay đổi yêu cầu này (không yêu cầu gì đối với tài sản mà anh H đã thế chấp cho Ngân hàng). Ngoài ra, Ngân hàng không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nH không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

- Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:

+ Giấy ủy quyền ngày 04/10/2017 (bản chính);

+ Quyết định bổ nhiệm ngày 26/02/2018 (photo có dấu treo);

+ Giấy cam kết độc thân (photo có chứng thực);

+ Giấy đề nghị giải ngân kiêm giấy nhận nợ (photo có dấu treo);

+ Giấy CNQSDĐ ông Nguyễn Văn H (photo);

+ Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp QSDĐ (photo có dấu treo);

+ Bảng kê tính lãi (bản chính);

+ Hợp đồng tín dụng (photo có dấu treo);

+ Hợp đồng thế chấp (photo có dấu treo);

+ Giấy CMND + sổ hộ khẩu gia đình anh H (photo có dấu treo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn là anh Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay là 350.000.000đ và số tiền lãi là 101.362.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 451.362.000đ (ngày 16/11/2018) và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong nợ, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh

chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại thị trấn M T, h C L, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân h C L, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, xét thấy: Hợp đồng dân sự vay tài sản giữa Ngân hàng TMCP K L với anh H được xác lập vào ngày 16/6/2016 và đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng: Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nH vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, tại phiên tòa đại diện Ngân hàng xác định trong vụ này ngoài số tiền trên thì Ngân hàng không tranh chấp số tiền nào khác và trong vụ án này chỉ liên quan đến các đương sự có tên trên, không liên quan đến đương sự nào khác.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét thấy: Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP K L xác định tại đơn khởi kiện Ngân hàng yêu cầu anh H phải có nghĩa vụ trả số tiền đã vay và trả số tiền lãi còn nợ; yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 320/16/HĐTC/0600-444804 ngày 16/6/2016 được ký kết giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP K L với bên thế chấp là anh Nguyễn Văn H đã được đăng ký giao dịch bảo đảm hợp pháp để đảm bảo cho việc thi hành án. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng TMCP K L xin thay đổi đối với yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 320/16/HĐTC/0600-444804 ngày 16/6/2016 được ký kết giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP K L với bên thế chấp là anh Nguyễn Văn H, không yêu cầu giải quyết đối với yêu cầu này nữa. Xét việc tự nguyện thay đổi yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K L là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên chấp nhận.

Còn việc Ngân hàng TMCP K L khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay là 350.000.000đ và số tiền lãi là 101.362.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 451.362.000đ (ngày 16/11/2018) và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ, bởi lẽ: Vào ngày 16/6/2016, anh Nguyễn Văn H có làm hợp đồng vay tài sản (hợp đồng tín tụng) với Ngân hàng TMCP K L với số tiền vốn vay là 350.000.000đ; thời hạn vay 24 tháng; mục đích vay là bổ sung vốn đầu tư mua thiết bị xây dựng và trang trí nội thất; lãi suất 11,61%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm nợ quá hạn; mức chậm trả là 0,05%/ngày. Sau khi vay thì anh H chỉ trả nợ cho Ngân hàng được một phần lãi; còn lại anh H

chỉ cam kết mà không trả nợ đúng như thỏa thuận hai bên đã ký kết và Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh H trả nợ nH anh H vẫn không thực hiện việc trả nợ. Do đó, việc Ngân hàng TMCP K L khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay là 350.000.000đ và số tiền lãi là 101.362.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 451.362.000đ và yêu cầu tiếp tục tính lãi cho đến khi thanh toán xong nợ là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP K L.

[7] Tại phiên tòa, đại diện của Ngân hàng xác định ngoài lời trình bày và các chứng cứ đã nộp cho Tòa án ra, thì Ngân hàng không còn chứng cứ nào khác và cũng không yêu cầu Tòa án thu thập thêm chứng cứ nào khác.

[8] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP K L về việc yêu cầu anh Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay là 350.000.000đ và số tiền lãi là 101.362.000đ, tổng cộng vốn và lãi là 451.362.000đ, nên anh H phải có nghĩa vụ chịu 22.054.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP K L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.450.000đ theo biên lai số 03917 ngày 11/12//2017 của Chi cục Thi hành án dân sự h C L.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 429, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) K L.

- Buộc anh Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) K L số tiền 451.362.000đ (Bốn trăm năm mươi mốt triệu ba trăm sáu mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ chịu 22.054.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Ngân hàng TMCP K L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.450.000đ theo biên lai số 03917 ngày 11/12//2017 của Chi cục Thi hành án dân sự h C L.

- Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa

(đã ký)

Trịnh Hữu Chinh